

Số: 263 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2023

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

#### **Việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH KIARA Garments Việt Nam**

Thực hiện Quyết định thanh tra số 425/QĐ-TTr ngày 04/10/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH KIARA Garments Việt Nam (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp); ngày 24/10/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại doanh nghiệp.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 02/11/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH KIARA Garments Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa điểm trụ sở chính: tổ dân phố Nam An, thị trấn Cát Thành, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định.
- Số điện thoại liên hệ: 02283944999.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Mã số doanh nghiệp: 06001114675.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 06001114675 do Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/6/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 24/5/2023.
- Chi nhánh: Công ty TNHH Kiara Garments Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội (địa chỉ: tầng 9 tòa nhà IDMC Mỹ Đình, số 15, Đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội).
- Lĩnh vực, ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính: sản xuất áo sơ mi, đồng phục và các sản phẩm may mặc khác.
- Tài khoản giao dịch tại ngân hàng: số 7751100181003 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội - Chi nhánh Nam Định.



## II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

### 1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

#### 1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số người đang làm việc tại doanh nghiệp: 931 người.
- Số người lao động đã được giao kết hợp đồng lao động: 903 người, trong đó:
  - + Số người giao kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 298 người.
  - + Số người được giao kết hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 605 người.
- Số người đang thử việc: không.
- Số người đang thử việc, học nghề, tập nghề: 28 người.
- Số người lao động là người nước ngoài: 09 người.
- Số lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động nhưng chưa giao kết hợp đồng lao động: không.
- Số lao động bị mất việc làm từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người; việc trả trợ cấp mất việc làm: không phát sinh.
- Số lao động thôi việc từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 199 người; việc trả trợ cấp thôi việc: doanh nghiệp đã chi trả trợ cấp thôi việc cho 199 người lao động với tổng số tiền là 700.556.158 đồng.
- Doanh nghiệp đã lập sổ quản lý lao động (bản điện tử), cập nhật các thông tin, xuất trình sổ quản lý lao động với Đoàn thanh tra theo quy định.
- Định kỳ 06 tháng, hằng năm, doanh nghiệp đã báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định; báo cáo tình hình thay đổi lao động 06 tháng đầu năm 2023 (đề ngày 15/6/2023) không đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Bộ luật lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động; định kỳ 06 tháng, hằng năm, doanh nghiệp chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến BHXH huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.
- Kiểm tra hợp đồng lao động, kết quả: không ghi khoản thưởng năng suất, theo hiệu quả theo kết quả thực hiện công việc của người lao động.

#### 1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHYT cho người lao động:
  - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT: 901 người.
  - + Số lao động đã tham gia BHXH, BHYT: 901 người.
  - + Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT: 02

người (đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT tại đơn vị sử dụng lao động khác: bà Bùi Thị Doanh, bà Đoàn Thị Bích).

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHYT nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Việc đăng ký tham gia BHTNLD-BNN:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTNLD-BNN: 903 người.

+ Số lao động đã tham gia BHTNLD-BNN: 901 người.

+ Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTNLD-BNN: 0 người.

+ Số người thuộc đối tượng phải tham gia BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: 02 người (đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT tại đơn vị sử dụng lao động khác: bà Bùi Thị Doanh, bà Đoàn Thị Bích).

- Việc đăng ký tham gia BHTN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: 892 người.

+ Số lao động đã tham gia BHTN: 892 người.

+ Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: 11 người (09 người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam, 02 người lao động đã tham gia BHTN tại đơn vị sử dụng lao động khác).

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN nhưng chưa tham gia: 0 người.

- Doanh nghiệp đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động; doanh nghiệp đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

## **2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

### **2.1. Tiền lương**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 3.773.000 đồng/tháng (không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định).

- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: phụ cấp tổ trưởng, tổ phó, đội phòng cháy chữa cháy.

- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: chuyên cần (nghỉ không quá 02 ngày), đủ công (làm đủ công trong tháng), thâm niên (theo năm công tác và được hưởng chuyên cần).

- Các khoản hỗ trợ: xăng xe, nuôi con nhỏ, đi lại.

- Các hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian.

- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

- Doanh nghiệp đã trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người



lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật.

## **2.2. Việc trích BHXH, BHTN, BHYT, BHTLĐ-BNN từ tiền lương của người lao động**

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: mức lương thỏa thuận tại hợp đồng lao động; phụ cấp lương (phụ cấp tổ trưởng, tổ phó, đội phòng cháy chữa cháy).

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: khoản bổ sung khác (chuyên cần, đủ công, thâm niên), khoản hỗ trợ (xăng xe, nuôi con nhỏ, đi lại).

## **3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTLĐ-BNN**

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 28.120.527.463 đồng.

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 28.120.527.463 đồng.

- Số tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN chậm đóng tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Số tiền xử phạt vi phạm hành chính do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN: không phát sinh.

## **4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động**

- Số lượt người lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 1.074 lượt người (tổng số tiền 4.625.095.000 đồng); trong đó:

- + Chế độ ốm đau: 852 lượt người (tổng số tiền 753.241.200 đồng).
- + Chế độ thai sản: 147 lượt người (tổng số tiền 3.673.166.800 đồng).
- + Chế độ dưỡng sức: 75 lượt người (tổng số tiền 198.687.000 đồng).
- + Chế độ TNLĐ-BNN: 0 lượt người.
- + Chế độ hưu trí: 0 lượt người.
- + Chế độ tử tuất: 0 lượt người.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

### III. KẾT LUẬN

#### 1. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã giao kết hợp đồng lao động bằng văn bản đối với người lao động thuộc diện phải giao kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

1.3. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hằng năm tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định.

1.4. Đã đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.5. Đã niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động; đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

1.6. Đã trả lương cho người lao động với mức lương không thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.

1.7. Đã trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật.

1.8. Đã xây dựng thang lương, bảng lương và định mức lao động.

1.9. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp không chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.10. Đã lập hồ sơ đề nghị hưởng các chế độ BHXH của người lao động gửi cơ quan BHXH.

#### 2. Những quy định của pháp luật về lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Nam Định không đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.2. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động đến BHXH huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.3. Hợp đồng lao động không thỏa thuận đầy đủ về tiền lương (không ghi khoản thưởng năng suất, theo hiệu quả) theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung của hợp đồng lao động, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.4. Chưa tham gia BHTNLĐ-BNN cho 02 người lao động (bà Bùi Thị Doanh, bà Đoàn Thị Bích) là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 43 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

#### **IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG**

Không.

#### **V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:

- Thực hiện công khai Kết luận thanh tra này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.1 và 2.2 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này khi phát sinh.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra này, khắc phục vi phạm nêu tại điểm 2.3 và 2.4 khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra và báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục vi phạm đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./12010

**Nơi nhận:** 

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra Bộ LĐTBXH (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Nam Định (để p/h);
- BHXH tỉnh Nam Định (để biết);
- Công TTĐT Bộ; trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Anh Tuấn**